

Bản án số: 08/2026/HS - ST
Ngày 29/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – PHÚ THỌ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Quang Dự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trung Tính và Bà: Bùi Thị Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Thường - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2025/TLST - HS ngày 16/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2026/QĐXXST - HS ngày 16/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Duy B**, sinh ngày 20/4/1980; tại Hợp K - Phú Thọ; Căn cước số: 0170800082xx; Nơi cư trú: Xóm G, xã Hợp K, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Đức K, sinh năm 1928 (đã chết) và bà: Phạm Thị H, sinh năm 1933 (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/01/2015, bị Công an huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, theo quyết định xử phạt hành chính số 27/QĐ-XPHC mức phạt 2.000.000 đồng, đã nộp phạt ngày 21/01/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Phú Thọ, (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Bùi Văn Ch**, sinh ngày 25/6/1982; tại Hợp K - Phú Thọ; Căn cước số: 0170820069xx; Nơi cư trú: Xóm B, xã Hợp K, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn L, sinh năm 1956 và bà: Bùi Thị L, sinh năm 1953 (đã chết); Vợ: Lương Thị L, sinh năm 1984 và 03 con: Lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Phú Thọ, (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 01/9/2025, Phạm Duy B điều khiển xe Mô tô đi ra khu vực xã Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tìm mua ma túy để sử dụng. Khi ra đến nơi, B dừng xe trên đường một lúc thì có 01 người đàn ông lạ mặt đi đến hỏi B muốn mua không. B bảo người này bán cho B 200.000 đồng ma túy đá, người này đưa cho B một lượng nhỏ ma túy được bọc bên trong giấy ăn màu trắng, B lấy 200.000 đồng trả cho người này rồi cầm ma túy đi về nhà.

Sau khi về nhà khoảng 19 giờ 30 phút B gọi điện thoại và nhắn tin qua ứng dụng Messenger với Bùi Văn Ch, bảo với Ch là B đã mua được ma túy đá và bảo Ch mang coóng (*dụng cụ hút ma túy*) ra để cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Bắc liền gọi điện lại cho Ch bảo Ch đem coóng ra nhà B để sử dụng ma túy, sau đó Ch điều khiển xe mô tô BKS 28F9 - 8638 cầm theo coóng đi từ nhà mình ra nhà B để cùng sử dụng ma túy với B, khi đến nhà B, Ch đưa coóng cho B, B cầm chiếc coóng đi chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy. Sau khi chuẩn bị xong, B bảo Ch vào trong phòng ngủ của mình để cùng sử dụng ma túy đá, B và Ch đổi nhau lần lượt sử dụng, mỗi người khoảng 5 đến 6 hơi thì hút hết số ma túy trong coóng. Sau khi sử dụng xong, B và Ch ngồi xem điện thoại trên giường ngủ của B một lúc thì bị tổ công tác Công an xã Hợp Kim kiểm tra phát hiện, thu giữ các dụng cụ mà B và Ch dùng để sử dụng ma túy, gồm: 01 bật lửa gas; 01 đoạn mảnh vỏ lon bia 333 được cuộn thành ống hình trụ tròn; 01 đoạn ống nhựa nhỏ màu trắng được cắt từ que hút sữa hộp pha sẵn; 01 bộ dụng cụ gồm 01 vỏ chai nước ngọt Sprite, bên trong vỏ chai chứa nước trong suốt, trên nắp vỏ chai được khoét 02 lỗ, 01 lỗ được cắm que nhựa màu trắng, loại que hút sữa hộp pha sẵn, 01 lỗ được cắm một ống thủy tinh (thường được gọi là coóng); 01 chiếc kéo; 01 vỏ lon bia 333 bị cắt khoét 01 đoạn ở giữa thân; 01 mẫu giấy ăn màu trắng, bị ướt, bên trên bề mặt giấy có các hạt chấm đen.

Tổ công tác đã tiến hành test nhanh đối với nước tiểu của Phạm Duy B và Bùi Văn Ch, kết quả B và Ch đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Ngày 04/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ ra quyết định trưng cầu giám định số B1398/QĐ - CSMT, trưng cầu giám định mẫu nước tiểu của Phạm Duy B và Bùi Văn Ch.

Kết luận giám định số 6769/KL - KTHS ngày 09/9/2025 của Viện khoa học hình sự kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong các mẫu nước tiểu ghi thu của Phạm Duy B và Bùi Văn Ch gửi giám định.

Ngày 04/9/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ ra quyết định trưng cầu giám định số B1399/QĐ - CSMT, trưng cầu giám định chất ma túy bám dính trên các công cụ thu giữ khi bắt quả tang.

- Tại Kết luận giám định số 6768/KL - KTHS ngày 09/9/2025 kết luận:
- + Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trên bề mặt các đồ vật trong hộp niêm phong gửi giám định.

+ Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng trong suốt chứa bên trong vỏ chai nước ngọt Sprite bằng nhựa gửi giám định; thể tích mẫu: 111,0mL. Lượng Methamphetamine trong mẫu rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp nên không xác định được hàm lượng (nồng độ) để từ đó các định khối lượng chất ma túy Methamphetamine có trong mẫu.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) hộp niêm phong dán kín, một mặt có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định niêm phong số 6768/KL - KTHS”, được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Phan Thị Thu H, Bùi Quang V và các hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

+ 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu POCO M3, màu đen của Phạm Duy B.

+ 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A24, màu đen của Bùi Văn Ch.

Cáo trạng số: 25/CT - VKSKV13 ngày 15/12/2025, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ truy tố các bị cáo Phạm Duy B, Bùi Văn Ch về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Phạm Duy B, Bùi Văn Ch phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Duy B từ 42 đến 48 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn Ch từ 36 đến 42 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của BLTTHS.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp niêm phong dán kín, một mặt có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định niêm phong số 6768/KL - KTHS”, được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Phan Thị Thu H, Bùi Quang V và các hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, đây là dụng cụ các bị cáo sử dụng ma túy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước gồm: 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu POCO M3, màu đen của Phạm Duy B; 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A24, màu đen của Bùi Văn Ch, là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu.

- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, bản thân không có tài sản nên không đề nghị áp dụng phạt tiền bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 255 của BLHS.

- Về án phí: Các bị cáo Phạm Duy B, Bùi Văn Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật, hình phạt, xử lý vật chứng mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với các bị cáo, các bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng thời hạn tù nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, Quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi của các bị cáo:* Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra vụ án, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. HĐXX xét thấy: Khoảng 18 giờ 30 ngày 01/9/2025, Phạm Duy B điều khiển xe Mô tô đi ra khu vực xã Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tìm mua ma túy để sử dụng, tại đây B mua được của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng ma túy loại Methamphetamine, được bọc bên trong giấy ăn màu trắng.

Sau khi về đến nhà khoảng 19 giờ 30 phút B gọi điện thoại và nhắn tin qua ứng dụng Messenger với Bùi Văn Ch, bảo với Ch là B đã mua được ma túy đá và bảo Ch mang coóng ra để cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, B gọi điện lại cho Ch bảo Ch đem coóng ra nhà B để sử dụng ma túy, sau đó Ch điều khiển xe mô tô BKS 28F9 - 8638 cầm theo coóng đi từ nhà mình ra nhà B, khi đến nhà B, Ch đưa coóng cho B, B cầm chiếc coóng đi chuẩn bị thêm các dụng cụ khác để sử dụng ma túy. Sau khi chuẩn bị xong, B bảo Ch vào trong phòng ngủ của mình để cùng sử dụng ma túy loại Methamphetamine, bằng hình thức hút vào cơ thể B và Ch đổi nhau sử dụng, mỗi người hút khoảng 5 đến 6 hơi thì sử dụng hết số ma túy trong coóng.

Hành vi của bị cáo Phạm Duy B đi mua ma túy là Methamphetamine, sau đó rủ Bùi Văn Ch đến nhà mình để sử dụng ma túy, Ch mang dụng cụ là coóng dùng để sử dụng ma túy đến nhà B, ngoài ra B còn chuẩn bị các vật dụng khác để cả hai sử dụng ma túy. Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, vai trò, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo:*

Bị cáo Phạm Duy B và Bùi Văn Ch là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi chuẩn bị ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo, mục đích để thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân, tính chất của hành vi mang tính đồng phạm giản đơn nhưng gây nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp pháp luật cấm, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và quản lý nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Đối với bị cáo B là người mua ma túy, chuẩn bị các dụng cụ khác, sau đó rủ Bùi Văn Ch, bảo Ch mang cóng đến nhà mình để sử dụng ma túy do đó Phạm Duy B, có vai trò tích cực hơn bị cáo Bùi Văn Ch trong việc thực hiện hành vi phạm tội, do đó Phạm Duy B phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn so với Bùi Văn Ch, theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo B và Ch có các tình tiết giảm nhẹ là, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Ch là người dân tộc thiểu số; bị cáo B có ông nội được tặng Huân chương. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. HĐXX xét thấy cần thiết bắt Phạm Duy B, Bùi Văn Ch phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự mới đảm bảo tính răn đe nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, giúp các bị cáo có thời gian từ bỏ ma túy, để trở thành công dân tốt cho xã hội. Như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ được HĐXX chấp nhận.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét các bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, nên không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo, quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Về vật chứng*:

- 01 (một) hộp niêm phong dán kín, một mặt có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định niêm phong số 6768/KL - KTHS”, được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Phan Thị Thu H, Bùi Quang V và các hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, đây là dụng cụ các bị cáo sử dụng trái phép ma túy, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu POCO M3, màu đen của Phạm Duy B; 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A24, màu đen của Bùi Văn Ch, là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước, theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[6] *Đối với các vấn đề khác*:

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho B do B không biết địa chỉ, đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ truy tìm xử lý là có căn cứ.

- Đối với chiếc xe Mô tô BKS: 28F9 - 8638 là tài sản hợp pháp của chị Lương Thị L Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị là đúng pháp luật.

[7] *Về án phí*: Bị cáo Phạm Duy B, Bùi Văn Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] *Quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Duy B; Bùi Văn Ch phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Duy B: 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2025 (*ngày tạm giữ, tạm giam*).

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn Ch: 38 (*Ba mươi tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2025 (*ngày tạm giữ, tạm giam*).

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp niêm phong dán kín, một mặt có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định niêm phong số 6768/KL - KTHS”, được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Phan Thị Thu H, Bùi Quang V và các hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm:

+ 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu POCO M3, màu đen, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, mặt trước phong bì có ghi “Điện thoại di động của Phạm Duy B” tại mép dán phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và có dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ.

+ 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A24, màu đen, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, mặt trước phong bì có ghi “Điện thoại di động của Bùi Văn Ch” tại mép dán phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và có dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ.

Hiện trạng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/12/2025 giữa Công an tỉnh Phú Thọ và Phòng thi hành án Dân sự Khu vực 13 - Phú Thọ.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Phạm Duy B, Bùi Văn Ch mỗi người phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 13 - Phú Thọ;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan thi hành án HS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 13 – Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Phú Thọ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Quang Dự

- Bị cáo;
- Lưu HS.